

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÚI THÀNH
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 173/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 25/6/2018

V/v: “Xin ly hôn, con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH TỈNH QUẢNG NAM**

Với tHnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Văn Biểu**

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông **Dương Minh Ngọc**.

- Bà **Phan Thị Thanh Dung**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu Thức**, cán bộ tòa án.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Việt Hà**, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2018 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Núi Thành tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 390/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2017 về việc “Xin ly hôn con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2018/QĐXX-ST ngày 26 tháng 4 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 15/2018/QĐ-HPT ngày 25/5/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hồ Thị My N, sinh năm 1981.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã T, Núi THnh, Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn bà Hồ Thị My N trình bày:

Về hôn nhân: Vợ chồng tôi kết hôn từ năm 2002 tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Công, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình. Sau khi cưới nhau, vợ chồng tôi chung sống hạnh phúc thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn, đến nay cuộc sống vợ chồng tôi không hợp, bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, Anh H công việc làm không ổn định, ghen tuông vô cớ mỗi lần về nhà chưởi, đánh đập mà còn hăm dọa lấy dao đòi chém giết, vào ngày 21/12/2017 ông H còn đánh bà bầm mặt và bóp cổ, bà không thể sống chung với ông H được nữa, tình cảm không còn, không thể hàn gắn được nên bà yêu cầu tòa án cho ly hôn.

Về con chung: có 03 con: Nguyễn Thị Mai H, sinh ngày 21/10/2002; Nguyễn Văn Ngọc T, sinh ngày 19/10/2004, Nguyễn Thảo M, sinh ngày 16/4/2014. Bà yêu cầu được nuôi cả 03 (ba) con, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung: Vợ chồng tự giải quyết, nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Nguyễn Văn H vắng mặt không có lời trình bày. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Nhưng ông H không đến Tòa án.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng pháp luật; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật. Trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Qua quá trình xem xét các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận xử cho bà Hồ Thị My N được ly hôn với ông Nguyễn Văn H; về con chung: Giao 03 (ba) con chung tên là Nguyễn Thị Mai H, sinh ngày 21/10/2002; Nguyễn Văn Ngọc T, sinh ngày 19/10/2004, Nguyễn Thảo M, sinh ngày 16/4/2014 cho bà Hồ Thị My N nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành. Bà N không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung và cho mượn nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu nên không đề cập xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện của bà Hồ Thị My N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015.

[2]. Về nội dung: Về hôn nhân: Bà Hồ Thị My N và ông Nguyễn Văn H tự nguyện kết hôn vào năm 2002 và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Công, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình nên quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông H là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, mặc dù đã có 03 con chung nhưng cuộc sống vợ chồng không hòa thuận, thường xuyên mâu thuẫn trầm trọng dẫn tới tình cảm vợ chồng không còn nữa, không thể hàn gắn được bà yêu cầu được ly hôn với ông H.

Xét thấy bà N và ông H mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được.

Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Hồ Thị My N xin ly hôn với ông Nguyễn Văn H phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3]. Về con chung: Hiện nay 03 (ba) cháu đang ở với bà N, bà N có chỗ ở, công việc và thu nhập ổn định. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các cháu và phù hợp với nguyện vọng của cháu Nguyễn Thị Mai H, cháu Nguyễn Văn Ngọc Tn nên giao 03 (ba) con chung tên là Nguyễn Thị Mai H, sinh ngày 21/10/2002; Nguyễn Văn Ngọc T, sinh ngày 19/10/2004, Nguyễn Thảo M, sinh ngày 16/4/2014 cho bà Hồ Thị My N nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Bà N không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản: vợ chồng tự giải quyết, nợ chung: không có

[5]. Về án phí: Bà Hồ Thị My N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Hồ Thị My N với ông Nguyễn Văn H.

Về con chung: Giao 03 (ba) con chung tên là Nguyễn Thị Mai H, sinh ngày 21/10/2002; Nguyễn Văn Ngọc T, sinh ngày 19/10/2004, Nguyễn Thảo M, sinh ngày 16/4/2014 cho bà Hồ Thị My N nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành. Bà N không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, một trong hai người có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự giải quyết, nợ chung: không có.

Về án phí: Bà Hồ Thị My N chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được trừ số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án bà N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001752 ngày 27/12/2017 của Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Núi Thành.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày. Riêng ông Nguyễn Văn H có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND, Núi Thành, tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan THADS Núi Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÚI THÀNH
TỈNH QUẢNG NAM**

Trương Văn Biểu
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 173/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 25/6/2018

V/v: “Xin ly hôn, con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THNH TỈNH QUẢNG NAM
Với tHnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Văn Biểu**

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông **Dương Minh Ngọc**.

- Bà **Phan Thị Thanh Dung**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu Thức**, cán bộ tòa án.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Núi THnh tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Việt H**, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2018 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Núi THnh tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 390/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2017 về việc “Xin ly hôn con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2018/QĐXX-ST ngày 26 tháng 4 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 15/2018/QĐ-HPT ngày 25/5/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Hồ Thị My N**, sinh năm 1981.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã T, Núi THnh, Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn bà **Hồ Thị My N** trình bày:

Về hôn nhân: Vợ chồng tôi kết hôn từ năm 2002 tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Công, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình. Sau khi cưới nhau, vợ chồng tôi chung sống hạnh phúc thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn, đến nay cuộc sống vợ chồng tôi không hợp, bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, Anh H công việc làm không ổn định, ghen tuông vô cớ mỗi lần về nH chưởi, đánh đập mà còn hăm dọa lấy dao đòi chém giết, vào ngày 21/12/2017 ông H còn đánh bà bầm mặt và bóp cổ, bà không thể sống chung với ông H được nữa, tình cảm không còn, không thể Hn gắn được nên bà yêu cầu tòa án cho ly hôn.

Về con chung: có 03 con: **Nguyễn Thị Mai Hương**, sinh ngày 21/10/2002; **Nguyễn Văn Ngọc Tuyên**, sinh ngày 19/10/2004, **Nguyễn Thảo My**, sinh ngày 16/4/2014. Bà yêu cầu được nuôi cả 03 (ba) con, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung: Vợ chồng tự giải quyết, nợ chung: Không có.

Bị đơn ông **Nguyễn Văn H** vắng mặt không có lời trình bày. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Nhưng ông H không đến Tòa án.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi THnh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng pháp luật; việc chấp Hnh pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật. Trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Qua quá trình xem xét các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận xử cho bà Hồ Thị My N được ly hôn với ông Nguyễn Văn H; về con chung: Giao 03 (ba) con chung tên là Nguyễn Thị Mai Hương, sinh ngày 21/10/2002; Nguyễn Văn Ngọc Tuyên, sinh ngày 19/10/2004, Nguyễn Thảo My, sinh ngày 16/4/2014 cho bà Hồ Thị My N nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi trưởng tHnh. Bà N không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung và cho mượn nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu nên không đề cập xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện của bà Hồ Thị My N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Núi THnh, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015.

[2]. Về nội dung: Về hôn nhân: Bà Hồ Thị My N và ông Nguyễn Văn H tự nguyện kết hôn vào năm 2002 và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Công, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình nên quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông H là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, mặc dù đã có 03 con chung nhưng cuộc sống vợ chồng không hòa thuận, thường xuyên mâu thuẫn trầm trọng dẫn tới tình cảm vợ chồng không còn nữa, không thể Hn gắn được bà yêu cầu được ly hôn với ông H.

Xét thấy bà N và ông H mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được.

Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Hồ Thị My N xin ly hôn với ông Nguyễn Văn H phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3]. Về con chung: Hiện nay 03 (ba) cháu đang ở với bà N, bà N có chỗ ở, công việc và thu nhập ổn định. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các cháu và phù hợp với nguyện vọng của cháu Nguyễn Thị Mai Hương, cháu Nguyễn Văn Ngọc Tuyên nên giao 03 (ba) con chung tên là Nguyễn Thị Mai Hương, sinh ngày 21/10/2002; Nguyễn Văn Ngọc Tuyên, sinh ngày 19/10/2004, Nguyễn Thảo My, sinh ngày 16/4/2014 cho bà Hồ Thị My N nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi trưởng tHnh phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Bà N không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản: vợ chồng tự giải quyết, nợ chung: không có

[5]. Về án phí: Bà Hồ Thị My N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Hồ Thị My N với ông Nguyễn Văn H.

Về con chung: Giao 03 (ba) con chung tên là Nguyễn Thị Mai Hương, sinh ngày 21/10/2002; Nguyễn Văn Ngọc Tuyên, sinh ngày 19/10/2004, Nguyễn Thảo My, sinh ngày 16/4/2014 cho bà Hồ Thị My N nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành. Bà N không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự giải quyết, nợ chung: không có.

Về án phí: Bà Hồ Thị My N chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được trừ số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án bà N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001752 ngày 27/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Núi Thành.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày. Riêng ông Nguyễn Văn H có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Văn Biểu

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÚI THÀNH
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Núi Thành, ngày 25 tháng 6 năm 2018

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THNH, TỈNH QUẢNG NAM

Vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 25 tháng 6 năm 2018, tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Núi THnh.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Trương Văn Biếu**.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông **Dương Minh Ngọc**.

- Bà **Phan Thị Thanh Dung**.

Tiến Hnh nghị án vụ án dân sự thụ lý số 390/2017/HNGĐ ngày 27/12/2017 về việc “*Xin ly hôn con chung*” giữa:

Nguyên đơn: Bà Hồ Thị My N, sinh năm 1981.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1982.

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT.

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Áp dụng các Điều 56 Luật Hôn nhân chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Hồ Thị My N với ông Nguyễn Văn H. Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%)

Về con chung: Áp dụng các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân giao 03 (ba) con chung tên là Nguyễn Thị Mai Hương, sinh ngày 21/10/2002; Nguyễn Văn Ngọc Tuyên, sinh ngày 19/10/2004, Nguyễn Thảo My, sinh ngày 16/4/2014 cho bà Hồ Thị My N nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi trưởng tHnh. Bà N không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung. Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%).

Các vấn đề khác:

Về tài sản chung: Vợ chồng tự giải quyết, nợ chung: không có.

Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Hồ THị My N chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được trừ số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án bà N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001752 ngày 27/12/2017 của Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện Núi THnh.

Trường hợp bản án được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thoả thuận

thi Hình án, quyền yêu cầu thi Hình án, tự nguyện thi Hình án hoặc bị cưỡng chế thi Hình án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi Hình án Dân sự; thời hiệu thi Hình án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hình án Dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày. Riêng ông Nguyễn Văn H có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%)

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 25 phút ngày 25 tháng 6 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trương Văn Biểu

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày. Riêng ông Nguyễn Văn H có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Trương Văn Biếu